

CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG KINH BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG KINH BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI DUONG KINH BAC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THAI DUONG KINH BAC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301144665

3. Ngày thành lập: 29/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thọ Trai , Xã Tam Sơn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0982946479

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
7.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
9.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn gỗ xây dựng.	4663
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
30.	Cơ sở lưu trú khác	5590
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn giấy thùng catton	4669
34.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò để sản xuất giống; Chăn nuôi trâu, bò thịt; cày kéo	0141
35.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa;	0142
36.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai để sản xuất giống; Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai để lấy thịt	0144
37.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn để sản xuất giống; Chăn nuôi lợn thịt, lợn sữa	0145
38.	Chăn nuôi gia cầm	0146
39.	Chăn nuôi khác	0149
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620(Chính)
41.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

42.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè	4632
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ	4781
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
46.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
47.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Bốc xếp hàng hóa	5224
52.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
53.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
54.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
55.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN CHÍ KHÔI	Thôn Thọ Trai, Xã Tam Sơn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	6.000.000.000	60,000	125021770	
2	NGÔ QUANG THANH	Thôn Đông Mai, Xã Trung Nghĩa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	4.000.000.000	40,000	125083441	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ KHÔI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/03/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125021770

Ngày cấp: 25/07/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thọ Trai, Xã Tam Sơn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thọ Trai, Xã Tam Sơn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh